

Ngày 30/06/2025	17,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	35.4%	14.3%	34.4%

Q2/25	
ROE	2.3%

Q2/25			
DT thuần	68.0	QoQ ▲ 5.70 ▲ 9.2%	YoY ▲ 6.40 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	130	YoY ▲ 11.0 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN gộp	18.6	QoQ ▲ 2.20 ▲ 13.6%	YoY ▲ 5.00 ▲ 37.0%
	tỷ VNĐ		

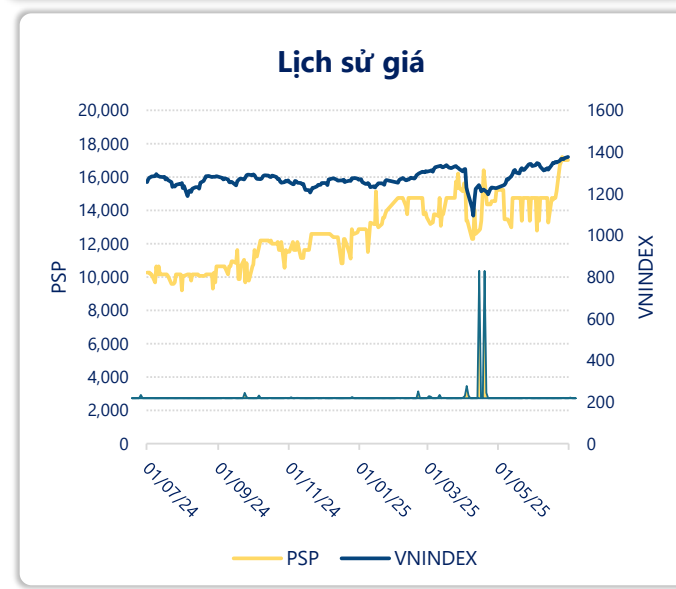
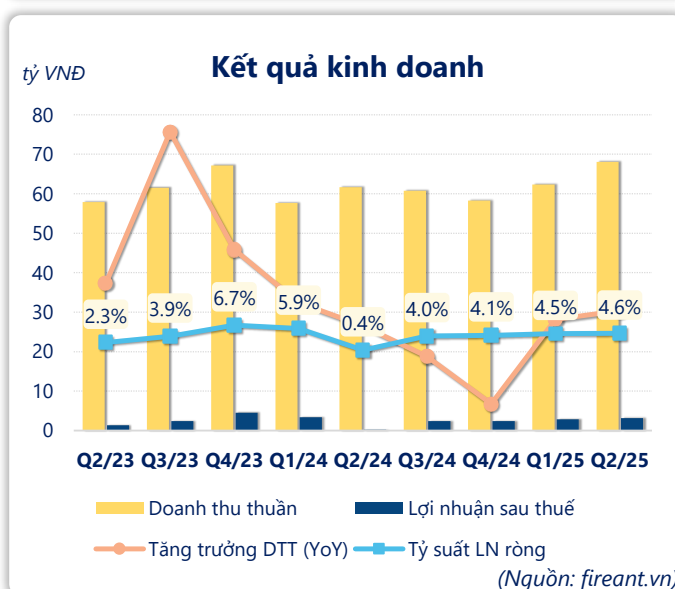
6T 2025		
LN gộp	35.1	YoY ▲ 7.20 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN thuần	3.92	QoQ ▲ 0.60 ▲ 18.1%	YoY ▲ 3.64 ▲ 1300%
	tỷ VNĐ		

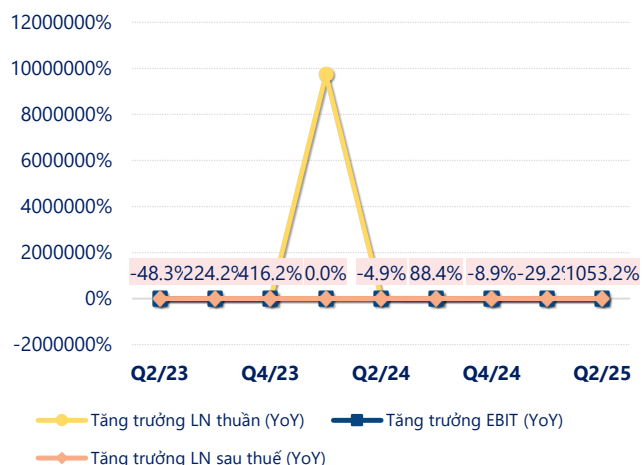
6T 2025		
LN thuần	7.24	YoY ▲ 6.69 ▲ 1213%
	tỷ VNĐ	

Q2/25			
LN sau thuế	3.13	QoQ ▲ 0.30 ▲ 10.8%	YoY ▲ 2.90 ▲ 1263%
	tỷ VNĐ		

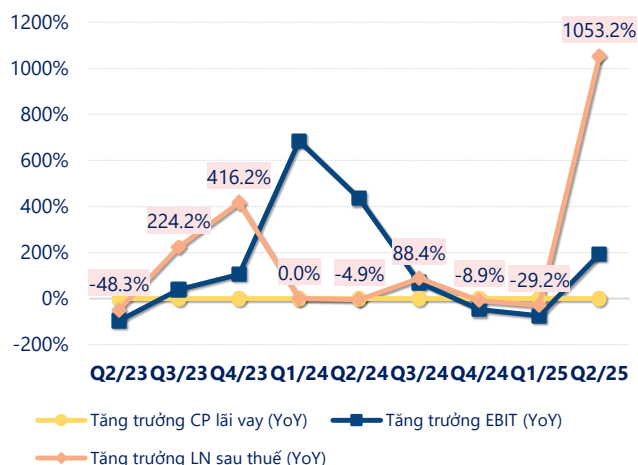
6T 2025		
LN sau thuế	5.96	YoY ▲ 2.36 ▲ 65.5%
	tỷ VNĐ	



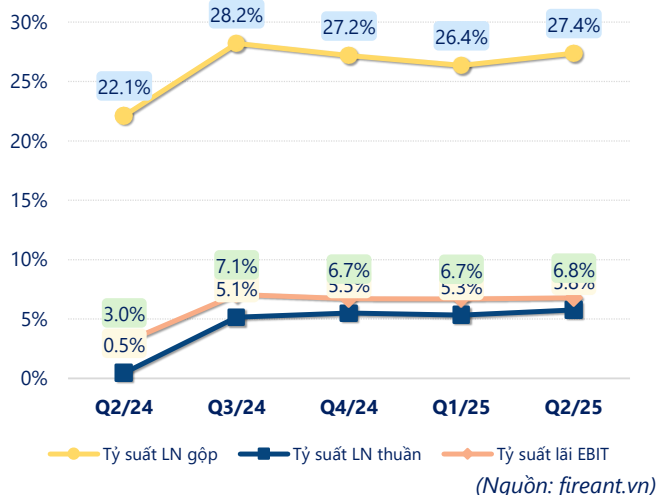
Tăng trưởng lợi nhuận



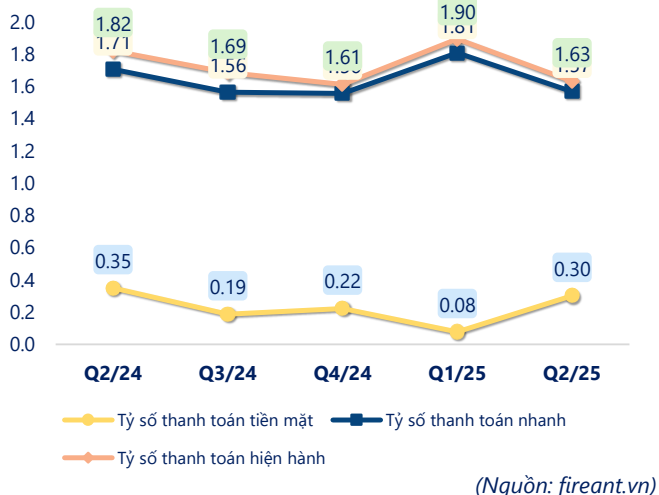
Tăng trưởng chi phí



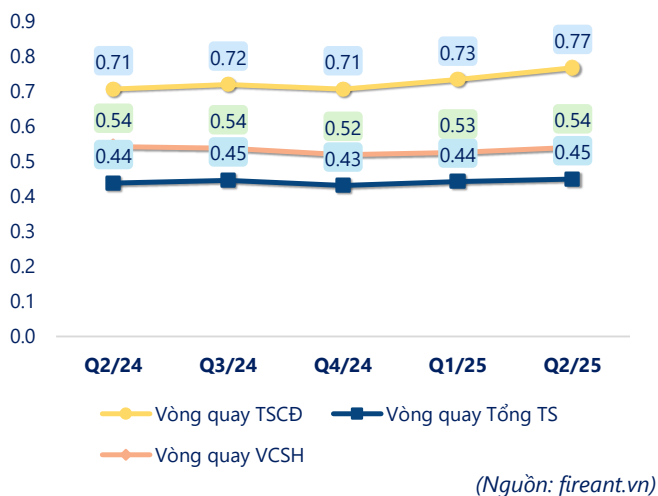
Tỷ suất lợi nhuận



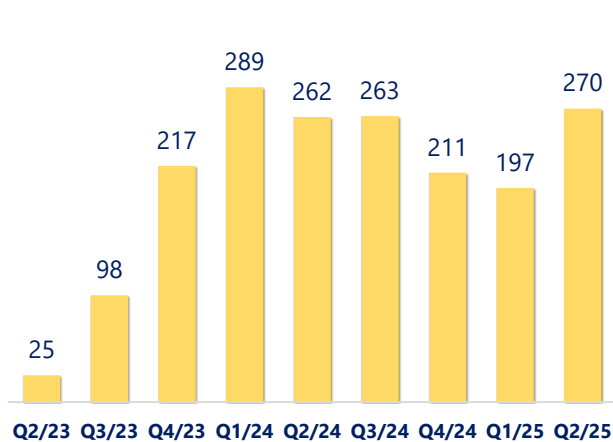
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	68.0	61.6	10.5%	130	119	9.3%
Giá vốn hàng bán	49.4	48.0	2.9%	95.3	91.4	4.3%
Lợi nhuận gộp	18.6	13.6	37.0%	35.1	27.9	25.9%
Doanh thu HĐTC	0.26	0.38	-31.0%	0.55	0.77	-28.1%
Chi phí TC	1.10	1.70	-35.4%	2.41	3.24	-25.6%
Chi phí lãi vay	0.71	1.57	-54.6%	1.48	3.28	-54.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.70	7.84	11.0%	16.4	15.8	3.5%
Chi phí QLDN	5.17	4.20	23.1%	9.59	9.02	6.4%
LN thuần từ HĐKD	3.92	0.28	1300%	7.24	0.55	1213%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.01	-252%	0.07	3.94	-98.3%
LN trước thuế	3.91	0.29	1247%	7.31	4.49	62.9%
Lợi nhuận sau thuế	3.13	0.23	1263%	5.96	3.60	65.5%
LNST của CĐ cty mẹ	3.13	0.23	1263%	5.96	3.60	65.5%

(Nguồn: fireant.vn)

